TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **216** /2022/QĐCNHTTLH	*TP.Tuyên Quang, ngày 22 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81,82,83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Đỗ Hồng H và chị Bùi Thị D;

Sau khi nghiện cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 22/10/2022 của anh Đỗ Hồng H và chị Bùi Thị D về việc Ly hôn và giao nuôi con chung;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện*: Anh **Đỗ Hồng H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã Quyết T, huyện S, tỉnh T.

* *Người bị kiện*: Chị **Bùi Thị D,** sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm 17, xã T, thành phố T, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/12/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Hồng H và chị Bùi Thị D.

- Về con chung: Giao con chung là Đỗ Gia H, sinh ngày 02/11/2021 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh Đỗ Hồng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D, mức cấp dưỡng là 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*)/tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con Đỗ Gia H đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Hồng H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t- ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ- ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Anh Đỗ Hồng H và chị Bùi Thị D đều xác định vợ chồng không có tài sản chung có giá trị, chỉ có một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, anh chị tự thoả thuận không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Anh Đỗ Hồng H và chị Bùi Thị D đều xác định vợ chồng không vay nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề nào khác.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"/

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản)
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Đào Thị Thu Thuỷ